

LỊCH THI HỌC KỲ - HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2025 - 2026 (GIAI ĐOẠN 01)

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	020100021701 - K08201A	Chính sách đối ngoại Việt Nam	2	66	Khoa Lý luận cơ sở	04/11/2025	1	07g30	C4-1	
2	020100039501 - K09205A	Quản lý công	2	107	Khoa NN&PL	04/11/2025	2	09g30	C4-1	
3	020100039502 - K09205A	Quản lý công	2	71	Khoa NN&PL	04/11/2025	2	09g30	C4-3	
4	020100010501 - K08203A	Luật tổ tụng hình sự	3	84	Khoa NN&PL	04/11/2025	3	13g30	C2-1	
5	020100010502 - K08203B	Luật tổ tụng hình sự	3	85	Khoa NN&PL	04/11/2025	3	13g30	C4-3	
6	020100026401 - K08204A	Công tác xã hội trong lĩnh vực pháp luật và tội phạm	2	59	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	04/11/2025	3	13g30	B1-3	
7	020100018001 - K08202A; 020100018002 - K08202B	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản	2	106	Khoa Xây dựng Đảng	04/11/2025	4	15g30	C2-1	
8	020100038901 - K08202A	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	81	Khoa NN&PL	05/11/2025	1	07g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
9	020100039701 - K09205A; 020100039702 - K09205B	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	3	108	Khoa NN&PL	05/11/2025	2	09g30	C2-1	
10	020100039703 - K09205C; 020100039704 - K09205C	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	3	106	Khoa NN&PL	05/11/2025	2	09g30	C4-3	
11	020100039705 - K09205C	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	3	41	Khoa NN&PL	05/11/2025	2	09g30	B1-3	
12	020100017101 - K09202B	Lịch sử xây dựng Chính quyền Nhà nước	2	62	Khoa Xây dựng Đảng	05/11/2025	3	13g30	C2-1	
13	020100017102 - K09202A	Lịch sử xây dựng Chính quyền Nhà nước	2	63	Khoa Xây dựng Đảng	05/11/2025	3	13g30	C4-1	
14	020100017103 - K09202A	Lịch sử xây dựng Chính quyền Nhà nước	2	57	Khoa Xây dựng Đảng	05/11/2025	3	13g30	C4-3	
15	020100009001 - K09203B	Lịch sử về nhà nước và pháp luật	2	76	Khoa NN&PL	05/11/2025	4	15g30	C2-1	
16	020100009002 - K09203A	Lịch sử về nhà nước và pháp luật	2	80	Khoa NN&PL	05/11/2025	4	15g30	C4-1	
17	020100009003 - K09203C	Lịch sử về nhà nước và pháp luật	2	72	Khoa NN&PL	05/11/2025	4	15g30	C4-3	
18	020100025601 - K08204B; 020100025602 - K08204A	Công tác xã hội với trẻ em	2	86	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	06/11/2025	1	07g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
19	020100017601 - K08202B; 020100017602 - K08202A	Xây dựng Đảng về chính trị	2	97	Khoa Xây dựng Đảng	06/11/2025	2	09g30	C4-3	
20	020100043601 - K08201B; 020100043602 - K08201A	Xử lý tình huống chính trị	3	87	Khoa Lý luận cơ sở	06/11/2025	2	09g30	C2-3	
21	020100010701 - K08203A	Luật môi trường	2	86	Khoa NN&PL	06/11/2025	3	13g30	C2-1	
22	020100010702 - K08203B	Luật môi trường	2	84	Khoa NN&PL	06/11/2025	3	13g30	C2-3	
23	020100013501 - K08205B	Tổng quan về chính sách công	2	84	Khoa NN&PL	06/11/2025	4	15g30	C2-1	
24	020100013502 - K08205A	Tổng quan về chính sách công	2	76	Khoa NN&PL	06/11/2025	4	15g30	C2-3	
25	020100009101 - K09201A	Luật hiến pháp	3	80	Khoa NN&PL	07/11/2025	1	07g30	C2-1	
26	020100009102 - K09201B	Luật hiến pháp	3	79	Khoa NN&PL	07/11/2025	1	07g30	C2-3	
27	020100009107 - K09205D	Luật hiến pháp	3	69	Khoa NN&PL	07/11/2025	2	09g30	C2-1	
28	020100009108 - K09205E	Luật hiến pháp	3	52	Khoa NN&PL	07/11/2025	2	09g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
29	020100017301 - K09202C	Học thuyết Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và XD Đảng Cộng sản	2	63	Khoa Xây dựng Đảng	07/11/2025	3	13g30	C2-1	
30	020100017302 - K09202A	Học thuyết Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và XD Đảng Cộng sản	2	55	Khoa Xây dựng Đảng	07/11/2025	3	13g30	B1-1	
31	020100017303 - K09202A	Học thuyết Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và XD Đảng Cộng sản	2	62	Khoa Xây dựng Đảng	07/11/2025	3	13g30	C2-3	
32	020100024101 - K09204C	Tâm lý học phát triển	2	67	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	07/11/2025	4	15g30	C2-1	
33	020100024102 - K09204B	Tâm lý học phát triển	2	69	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	07/11/2025	4	15g30	C2-3	
34	020100027301 - K09204C	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	71	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	08/11/2025	1	07g30	C2-1	
35	020100027302 - K09204A	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	73	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	08/11/2025	1	07g30	C2-3	
36	020100041001 - K09201A	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	2	67	Khoa Lý luận cơ sở	08/11/2025	2	09g30	C2-1	
37	020100041002 - K09201B	Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	2	63	Khoa Lý luận cơ sở	08/11/2025	2	09g30	C2-3	
38	020100001401 - K09204A	Anh văn 2	3	38	Khoa Lý luận cơ sở	10/11/2025	1	07g30	B1-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
39	020100032701 - K07201	Anh văn 5 - Ngành Chính trị học	3	6	Khoa Lý luận cơ sở	10/11/2025	1	07g30	B2-2	
40	020100011001 - K08203SN	Công pháp quốc tế	2	81	Khoa NN&PL	10/11/2025	2	09g30	C2-1	
41	020100011002 - K08203B	Công pháp quốc tế	2	83	Khoa NN&PL	10/11/2025	2	09g30	C2-3	
42	020100019101 - K08202B; 020100019102 - K08202A	Quản lý hành chính văn phòng	2	101	Khoa NN&PL	10/11/2025	3	13g30	C4-3	
43	020100026201 - K08204A	Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần	2	64	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	10/11/2025	3	13g30	C2-1	
44	020100013401 - K08205B	Quản lý nhà nước về hộ tịch và lý lịch tư pháp	2	63	Khoa NN&PL	10/11/2025	4	15g30	C2-1	
45	020100013402 - K08205A	Quản lý nhà nước về hộ tịch và lý lịch tư pháp	2	78	Khoa NN&PL	10/11/2025	4	15g30	C4-3	
46	020100009601 - K09203D	Luật dân sự	4	81	Khoa NN&PL	11/11/2025	2	09g30	C4-1	
47	020100009602 - K09203C	Luật dân sự	4	82	Khoa NN&PL	11/11/2025	2	09g30	C4-3	
48	020100020201 - K09201C	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	71	Khoa Lý luận cơ sở	11/11/2025	3	13g30	C2-1	
49	020100020202 - K09201B	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	3	70	Khoa Lý luận cơ sở	11/11/2025	3	13g30	C4-1	
50	020100044201 - K09205A	Lý luận quản lý nhà nước	3	77	Khoa NN&PL	11/11/2025	3	13g30	C4-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
51	020100025101 - K09204B	Gia đình học	2	69	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/11/2025	4	15g30	C2-1	
52	020100025102 - K09204A	Gia đình học	2	69	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/11/2025	4	15g30	C4-3	
53	020100002901 - K08205A	Quản lý nhà nước về đất đai	3	59	Khoa NN&PL	12/11/2025	1	07g30	C2-1	
54	020100002902 - K08205B	Quản lý nhà nước về đất đai	3	76	Khoa NN&PL	12/11/2025	1	07g30	C4-3	
55	020100021401 - K08201B; 020100021402 - K08201A	Văn hóa chính trị	2	90	Khoa Lý luận cơ sở	12/11/2025	2	09g30	C4-3	
56	020100026301 - K08204A; 020100026302 - K08204B	Công tác xã hội với người nghiện chất	2	87	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	12/11/2025	2	09g30	C2-1	
57	020100010801 - K08203SN	Luật thuế	2	87	Khoa NN&PL	12/11/2025	3	13g30	C2-1	
58	020100010802 - K08203B	Luật thuế	2	85	Khoa NN&PL	12/11/2025	3	13g30	C4-3	
59	020100005301 - K08202A	Đạo đức công vụ	2	75	Khoa NN&PL	12/11/2025	4	15g30	C2-1	
60	020100039601 - K09205A	Kỹ năng tham gia tổ tụng hành chính	2	77	Khoa NN&PL	13/11/2025	2	09g30	C2-1	
61	020100041901 - K09204B	Giới và phát triển	2	69	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	13/11/2025	3	13g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
62	020100041902 - K09204A	Giới và phát triển	2	67	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	13/11/2025	3	13g30	C2-3	
63	020100001901 - K08202A; 020100001902 - K08202B; 020100001903 - K08204A	Tin học ứng dụng	2	90	Khoa Lý luận cơ sở	13/11/2025	4	15g30	C2-1	
64	020100001904 - K08204B; 020100001905 - K08205A; 020100001906 - K08205B; 020100001907 - K08203SN - Nhóm 1	Tin học ứng dụng	2	105	Khoa Lý luận cơ sở	13/11/2025	4	15g30	C2-3	
65	020100001907 - K08203SN- Nhóm 2; 020100001908 - K08203B; 020100001909 - K08203B; 020100001910 - K08203B	Tin học ứng dụng	2	105	Khoa Lý luận cơ sở	13/11/2025	4	15g30	C4-3	
66	020100009503 - K09203D	Luật hành chính	3	67	Khoa NN&PL	14/11/2025	2	09g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
67	020100009504 - K09205A	Luật hành chính	3	69	Khoa NN&PL	14/11/2025	2	09g30	C2-3	
68	020100009505 - K09205B	Luật hành chính	3	69	Khoa NN&PL	14/11/2025	2	09g30	C4-3	
69	020100020701 - K08201A; 020100020702 - K08201B	Chính trị với quản lý xã hội	2	82	Khoa Lý luận cơ sở	14/11/2025	3	13g30	C2-3	
70	020100032201 - K08204B; 020100032202 - K08204A	Kỹ năng truyền thông trong thực hành Công tác xã hội	2	87	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	14/11/2025	4	15g30	C2-3	
71	020100040001 - K08205A	Xử lý vi phạm hành chính	2	72	Khoa NN&PL	17/11/2025	2	09g30	C2-1	
72	020100040002 - K08205B	Xử lý vi phạm hành chính	2	73	Khoa NN&PL	17/11/2025	2	09g30	C2-3	
73	020100021501 - K08201A; 020100021502 - K08201B	Xã hội học chính trị	2	94	Khoa Lý luận cơ sở	17/11/2025	3	13g30	C4-3	
74	020100042601 - K07204	Công tác xã hội trong các khu công nghiệp	2	69	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	17/11/2025	3	13g30	C2-1	
75	020100002401 - K09205A	Lịch sử hành chính Việt Nam	2	100	Khoa NN&PL	17/11/2025	4	15g30	C2-1	
76	020100002402 - K09205A	Lịch sử hành chính Việt Nam	2	29	Khoa NN&PL	17/11/2025	4	15g30	B2-2	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
77	020100044101 - K09201C	Tôn giáo học đại cương	2	94	Khoa Lý luận cơ sở	18/11/2025	3	13g30	C2-1	
78	020100044102 - K09201B	Tôn giáo học đại cương	2	73	Khoa Lý luận cơ sở	18/11/2025	3	13g30	C4-3	
79	020100002701 - K09205A	Hành chính so sánh	2	106	Khoa NN&PL	18/11/2025	4	15g30	C2-1	
80	020100000901 - K10201B	Xã hội học đại cương	2	100	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	2	09g30	C2-1	
81	020100000902 - K10201B	Xã hội học đại cương	2	95	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	2	09g30	C2-3	
82	020100033906 - K10203B	Triết học Mác – Lênin	3	90	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	3	13g30	C2-1	
83	020100033907 - K10203A	Triết học Mác – Lênin	3	97	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	3	13g30	C2-3	
84	020100033908 - K10203C	Triết học Mác – Lênin	3	105	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	3	13g30	C4-3	
85	020100046401 - K10205D	Khoa học quản lý	2	78	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	4	15g30	C2-1	
86	020100046402 - K10205C	Khoa học quản lý	2	66	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	4	15g30	C2-3	
87	020100046403 - K10205C	Khoa học quản lý	2	80	Khoa Lý luận cơ sở	25/11/2025	4	15g30	C4-3	
88	020100006401 - K10201A	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	94	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	3	13g30	C1-1	
89	020100006402 - K10201A	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	90	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	3	13g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
90	020100006403 - K10202A	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	79	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	3	13g30	C4-1	
91	020100006404 - K10202A	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	91	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	3	13g30	C4-3	
92	020100034206 - K10203E	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	110	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	4	15g30	C1-1	
93	020100034207 - K10203D	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	105	Khoa Lý luận cơ sở	26/11/2025	4	15g30	C2-3	
94	020100040904 - K10201B	Dân tộc học đại cương	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	27/11/2025	2	09g30	C2-3	
95	020100001210 - K10204C	Tâm lý học đại cương	2	120	Khoa Lý luận cơ sở	27/11/2025	3	13g30	C1-1	
96	020100001212 - K10204C	Tâm lý học đại cương	2	120	Khoa Lý luận cơ sở	27/11/2025	3	13g30	C2-3	
97	020100001211 - K10202A	Tâm lý học đại cương	2	93	Khoa Lý luận cơ sở	27/11/2025	4	15g30	C1-1	
98	020100001214 - K10205E	Tâm lý học đại cương	2	120	Khoa Lý luận cơ sở	27/11/2025	4	15g30	C2-3	
99	020100032601 - K06203A	Anh văn 5 - Ngành Luật	3	26	Khoa Lý luận cơ sở	28/11/2025	2	09g30	B2-2	
100	020100000201 - K10201C	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	110	Khoa Lý luận cơ sở	28/11/2025	3	13g30	C2-1	
101	020100000202 - K10201A	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	97	Khoa Lý luận cơ sở	28/11/2025	3	13g30	C2-3	
102	020100000203 - K10204A	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	116	Khoa Lý luận cơ sở	28/11/2025	4	15g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
103	020100053501 - K10205A	Quản trị thông tin	2	57	Khoa NN&PL	28/11/2025	4	15g30	C2-3	
104	020100046301 - K10201B; 020100046302 - K10201B	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	86	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	1	07g30	C1-1	
105	020100046303 - K10201A	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	45	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	1	07g30	A1-3	
106	020100046304 - K10204A; 020100046305 - K10204B	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	89	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	1	07g30	C2-1	
107	020100046307 - K10202B; 020100046308 - K10202A	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	84	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	1	07g30	C2-3	
108	020100046309 - K10202C; 020100046310 - K10203D	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	98	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	2	09g30	C1-1	
109	020100046311 - K10203E; 020100046312 - K10203C	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	81	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	2	09g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
110	020100046314 - K10203A; 020100046320 - K10201A	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	84	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	2	09g30	C2-3	
111	020100046319 - K10201A	Tiếng Anh hành chính - công sở	4	45	Khoa Lý luận cơ sở	06/12/2025	2	09g30	A1-3	
112	020100025901 - K06204	Quản lý Stress với nhân viên xã hội	2	2	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	-	-	-	-	Tiểu luận
113	020100046501 - K10205D	Kỹ năng số	2	92	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	-	Tiểu luận
114	020100046502 - K10205C	Kỹ năng số	2	76	Khoa Lý luận cơ sở	-	-	-	-	Tiểu luận

*** Tổng số : 114 lớp học phần**

Ngày tháng 10 năm 2025

T/L GIÁM ĐỐC
K/T TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Phương Lan